

Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng 09 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài”

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2020 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 52-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiến hành nghiên cứu và xây dựng Dự thảo Quyết định Đề án “Thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài” (sau đây gọi tắt là Dự thảo Quyết định).

Bộ KH&CN xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ

1.1. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII

Chiến lược phát triển kinh tế xã hội đến năm 2030 khẳng định: *Phát triển mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính của tăng trưởng kinh tế.*

Một số nhiệm vụ cần phải thực hiện là: Xác định rõ các chỉ tiêu, chương trình hành động để *ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong mọi mặt hoạt động ở các cấp, các ngành, địa phương.* Nâng cao tiềm lực và trình độ khoa học, công nghệ trong nước để có thể triển khai các hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới, tập trung phát triển công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng cao, nhất là công nghệ số, thông tin, sinh học, trí tuệ nhân tạo, cơ điện tử, tự động hóa, điện tử y sinh, năng lượng, môi trường. *Phát triển mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam, thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN).*

1.2. Kết luận số 52-KL/TW của Ban Bí thư

Ngày 30/5/2019, Ban Bí thư đã có Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (gọi tắt là Kết luận 52).

Kết luận 52 đã chỉ rõ: *Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách bảo đảm trọng dụng, phát huy tốt đội ngũ trí thức. Phát huy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và trách nhiệm của trí thức đối với xã hội.* Đổi mới công tác đánh giá, xét duyệt các chức danh khoa học và các danh hiệu tôn vinh trí thức. Nhà nước ưu tiên cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển về hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, sáng tạo của trí thức. Kết luận 52 đã chỉ đạo cần phải thực hiện gồm có: (i) Xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030; và (ii) ***Triển khai các chương trình cụ thể để thu hút và phát huy có hiệu quả các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là NVNONN.***

1.3. Quyết định số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Ngày 21/01/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận 52 (gọi tắt là Quyết định 142). Quyết định 142 yêu cầu: *tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách bảo đảm trọng dụng, phát huy tốt đội ngũ trí thức*; trong đó nhấn mạnh (i) rà soát quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện để trí thức phát triển, cống hiến và được tôn vinh; (ii) tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách *trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức trong lĩnh vực KH&CN, đặc biệt là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng, các nhà khoa học và công nghệ có trình độ cao, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.*

Quyết định 142 giao cho Bộ KH&CN chủ trì xây dựng “Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2021 - 2030”; *phối hợp với Bộ Ngoại giao hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện chính sách thu hút tập hợp trí thức Việt Nam ở nước ngoài tích cực tham gia hiến kế, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ*; và giao ***Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các bộ ngành liên quan xây dựng “Đề án thu hút và phát huy có hiệu quả các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là NVNONN”.***

2. Bối cảnh quốc tế và yêu cầu phát triển quốc gia

2.1. Bối cảnh quốc tế

Trên thế giới, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. *Cạnh tranh giữa các nước trong việc trở thành các trung tâm đổi mới sáng tạo ngày càng lớn. Cạnh tranh trong việc thu hút nhân tài trên phạm vi toàn cầu cũng*

càng trở nên khốc liệt hơn. Các quốc gia đều đang dành ưu tiên cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; vì vậy, luôn chú trọng thu hút các nhà khoa học, công nghệ trình độ cao trên toàn thế giới. Chỉ những quốc gia xây dựng được các điều kiện về thể chế và cơ chế để phát triển nguồn vốn con người và chi nguồn lực tài chính đáng kể cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là có thể tận dụng được các lợi thế của “tuần hoàn chất xám” toàn cầu.

2.2. Mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, KH&CN:

Về kinh tế, mục tiêu phát triển là: phấn đấu đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, *tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo* gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Giải pháp đột phá chiến lược gồm có: *Tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.*

Về phát triển KH&CN và đổi mới sáng tạo: mục tiêu đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được phát triển vững chắc, thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần quyết định đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. *Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của thế giới; một số lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt trình độ quốc tế.*

Giải pháp gồm có: *Khuyến khích nhập khẩu, chuyển giao công nghệ tiên tiến của thế giới. Tập trung nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Phát triển mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam, thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học NVNONN. Tập trung hình thành nguồn nhân lực trong nước và thu hút nguồn chuyên gia nước ngoài, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ và năng lực sáng tạo cao, phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa trong bối cảnh mới.*

3. Vai trò của nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi NVNONN.

Đối với sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sáng tạo của đất nước, tầm quan trọng và vai trò của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi NVNONN luôn được khẳng định. *Họ là tiềm năng, là tài sản quý giá của dân tộc Việt Nam, là sự bổ sung và tiếp nối cho sức mạnh tri thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của đất nước.* Đặc biệt trong bối cảnh thế giới hội nhập sâu rộng hơn, thành tựu đột phá của KH&CN và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 có tác động mạnh mẽ đến con đường phát triển của mọi quốc gia, giá trị cốt lõi của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi NVNONN lại được phát huy và trân quý. Các giá trị đó bao gồm:

Thứ nhất, giúp tạo con đường ngắn nhất, đột phá tiên phong để tiếp thu, làm chủ một số ngành công nghệ tiên tiến từ nước ngoài thông qua việc chia sẻ và chuyển giao tri thức, bí quyết công nghệ, kinh nghiệm tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trình độ cao.

Thứ hai, giúp hỗ trợ tìm ra được các giải pháp KH&CN để xử lý những khó khăn, thách thức về công nghệ mà trong nước đang gặp phải, góp phần tạo tác động lan tỏa đến sự phát triển của ngành, lĩnh vực.

Thứ ba, giúp đào tạo nhân lực KH&CN chất lượng cao ở trong nước theo các chuẩn mực quốc tế.

Thứ tư, giúp dẫn dắt, kết nối đưa KH&CN trong nước hội nhập với nền KH&CN thế giới thông qua mở rộng và kết nối với mạng lưới cộng đồng KH&CN quốc tế; đồng thời giúp mở rộng và liên kết thị trường KH&CN trong nước với toàn cầu.

Thứ năm, góp phần đổi mới hệ thống chính sách quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước theo các quy chuẩn quốc tế.

II. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

Nghiên cứu chính sách của các quốc gia trên thế giới, đặc biệt tập trung vào một số quốc gia, vùng lãnh thổ cụ thể đã thành công (như Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, LB Nga, Israel,...), cho thấy một số kinh nghiệm quý báu trong hoạch định chính sách thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi kiều bào. Cụ thể như sau:

Về tổng quan, các nước trên thế giới đã trải qua nhiều “thế hệ chính sách” để thu hút chất xám nhân tài kiều bào, thậm chí có những chính sách mang nặng tính cực đoan, duy ý chí, nặng về hành chính trước những năm 70 nhưng phần lớn không hiệu quả). ***Tuy nhiên, trong tất cả các quốc gia may mắn có kiều dân ở nước ngoài đều khẳng định đây là nguồn tài sản quý giá của đất nước và luôn nỗ lực tìm cách thu hút nguồn giá trị to lớn này.***

Từ những thất bại của chính sách “hạn chế” (Restrictive Policy) cho đến chính sách “đền bù” (Compensatory Policy), nhiều quốc gia đã chuyển dần sang các nhóm giải pháp chính sách để tăng cường hiệu quả thu hút các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi kiều bào.

Về cơ bản, có 2 nhóm chính sách chủ đạo, đó là: *Thứ nhất, chính sách thu hút hướng đến cá nhân xuất sắc*: Nhóm chính sách này tập trung nhiều vào những cá nhân tài năng và tìm cách thu hút, thuyết phục họ về nước để trực tiếp đóng góp cho quê hương. Các chính sách và biện pháp chủ yếu thường là: thực hiện các chương trình hồi hương với chế độ đãi ngộ hậu hĩnh, đi kèm với việc kêu gọi lòng yêu nước, chế độ tôn vinh, và đầu tư lớn để thành lập các viện nghiên cứu, trường đại học, khu công nghệ cao, công viên khoa học để thu hút các kiều bào xuất sắc hồi hương (Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Israel, Nga).

Thứ hai, chính sách thu hút theo hệ thống: Nhóm chính sách này không nhắm tới từng cá nhân xuất sắc cụ thể mà hướng tới tạo môi trường thể chế và các điều kiện thuận lợi ở trong nước để thu hút, phát huy và giữ chân các nhân tài kiều bào. Các chính sách và biện pháp theo cách tiếp cận này chủ yếu là: tăng sự hấp dẫn của các chính sách trong nước để vừa giảm bớt sự “cám dỗ từ bên ngoài” khiến nhân tài ra đi; đồng thời thu hút được các nhân tài là kiều bào ở nước ngoài về nước tham gia và đóng góp vào sự phát triển đất nước. Điển hình như: thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia (trong đó các chủ thể chính là doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các trường đại học); ban hành các chính sách khuyến khích sự liên kết giữa các doanh nghiệp, viện và trường đại học để thực hiện các dự án KH&CN và/hoặc phát triển các sản phẩm dựa trên kết quả nghiên cứu; đầu tư thành lập các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học danh tiếng, có uy tín quốc tế; phát triển có chọn lọc một số viện nghiên cứu đạt chuẩn thế giới (Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ).

Trong từng giai đoạn lịch sử, mỗi cách tiếp cận chính đều có những mặt hiệu quả, nhưng cũng có những điểm hạn chế. *Nếu phương án hướng theo cá nhân xuất sắc* có thể phát huy tính loan tỏa, đột phá trong một số ngành, lĩnh vực thì phương án này cũng tạo ra những “xung đột không mong muốn” với các đồng nghiệp trong nước do sự khác biệt về chế độ đãi ngộ, thói quen làm việc, chẳng hạn như sự bất mãn, bất hợp tác, thậm chí là cản trở công việc. *Phương án hướng theo hệ thống* có thể giúp thu hút được nhiều nhân tài kiều bào hơn, nhưng cũng có thể gặp phải nhiều khó khăn khi triển khai do thiếu hụt tài chính đầu tư từ ngân sách, hạ tầng KH&CN trong nước không thể trở nên hiện đại trong một thời gian ngắn, các thể chế chính sách khó đồng bộ hóa nhanh chóng dẫn đến việc thực thi có khả năng rơi vào tình trạng “đánh trống bỏ dùi”. Ngoài ra, các trở ngại như sự khác biệt trong cách làm, tư duy tổ chức công việc và chính sách đãi ngộ giữa các nhân tài kiều bào với nguồn nhân lực trong nước vẫn là “điểm nghẽn tiềm tàng” đối với việc triển khai hiệu quả các chính sách thu hút trong thực tế.

Tóm lại, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cho thấy các yếu tố cơ bản sau đây sẽ tạo lập nên hệ thống chính sách cần thiết để đảm bảo cho hiệu quả thu hút và phát huy các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi kiều bào:

Thứ nhất, cần phải có ý chí và thiện chí chính trị ở cấp cao nhất về tầm quan trọng, vị trí và giá trị của cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia kiều bào ở nước ngoài: là một bộ phận không thể tách rời của đất nước, của quá trình phát triển và thịnh vượng của một quốc gia. Ý chí và thiện chí chính trị đó cần phải được nhất quán, xuyên suốt và đủ mạnh để có được sự thống nhất trên toàn quốc, đồng thời đủ mạnh để thể chế hoá thành các hành động chính sách cụ thể.

Thứ hai, cần phải xây dựng một hệ thống môi trường chính sách đồng bộ, tin cậy có tính dài hạn, ưu đãi đặc biệt để thu hút và trọng dụng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi kiều bào. Các chính sách cần đảm bảo sự minh bạch, nhất quán, ổn định và bền vững. Các chính sách dài hạn đồng bộ gồm có: chính sách quốc tịch, thị thực, nhà cửa, đi lại - trong đó cần tính đến một số đột phá như thị thực dành riêng cho các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia tài năng; chính sách lương, thù lao xứng đáng; chính sách tôn vinh và ghi nhận đóng góp của kiều bào.

Thứ ba, cần phải có một hệ thống dữ liệu đầy đủ, liên kết và cập nhật về cộng đồng các nhà khoa học và chuyên gia kiều bào nói chung, và những nhân tài trong cộng đồng nói riêng.

Thứ tư, trong nước cần có chính sách đầu tư mạnh mẽ cho phát triển KH&CN, có đầu tư mạnh mẽ cho hạ tầng KH&CN (phòng thí nghiệm hiện đại, máy móc thiết bị đồng bộ và tiên tiến), có những chương trình dự án lớn có trọng tâm trọng điểm tầm cỡ quốc gia với khát vọng vươn tầm thế giới, có tác động lan toả và lâu dài đối với sự phát triển của đất nước (như đột phá vào các lĩnh vực tiên phong đi trước; đào tạo với số lượng đủ lớn đội ngũ các nhà KH&CN trong nước theo tiêu chuẩn quốc tế; thực hiện các chương trình/dự án KH&CN tham vọng;...). Đây chính là các “thời nam châm” để thu hút các nhà khoa học và chuyên gia giỏi kiều bào ở nước ngoài.

Thứ năm, thực hiện một số chương trình/dự án cụ thể sử dụng ngân sách nhà nước (vừa có tính thí điểm, vừa có tác dụng thúc đẩy tạo đà) để trực tiếp thu hút các nhà khoa học, công nghệ giỏi kiều bào tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực, làm chủ công nghệ, và phát triển/thương mại hoá các sản phẩm dựa trên công nghệ; từng bước khuyến khích và hỗ trợ bằng cơ chế để các địa phương, doanh nghiệp, các trường đại học, viện nghiên cứu chủ động có chính sách thu hút riêng phục vụ cho nhu cầu phát triển của chính tổ chức đó.

Thứ sáu, lựa chọn một số chương trình, dự án KH&CN, vốn chỉ dành cho các nhà khoa học trong nước, để mở rộng kêu gọi sự tham gia trực tiếp của các nhà khoa học, chuyên gia giỏi kiều bào tham dự với tư cách là chủ nhiệm, hoặc cán bộ chủ chốt trong dự án.

Thứ bảy, luôn có những hình thức tôn vinh, tri ân và truyền cảm hứng để vun đắp lòng tin, tình cảm gắn bó và xây dựng văn hoá hướng tâm về với quê hương, tổ quốc của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi kiều bào.

Thứ tám, đảm bảo luôn có cơ chế để lắng nghe, phản hồi, cập nhật và điều chỉnh chính sách kịp thời (thông qua các hiệp hội kiều bào, các câu lạc bộ chuyên ngành khoa học, ...); luôn có một đầu mối thường trực tiếp nhận các thông tin từ cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia kiều bào.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA ĐỀ ÁN

1. Các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi NVNONN là một bộ phận không thể tách rời trong cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của Đất nước, của dân tộc Việt Nam.

2. Các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi NVNONN là một trong những nguồn lực to lớn và là tài sản quý báu giúp Đất nước tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng thành tựu KH&CN tiên tiến của thế giới; tiến tới sáng tạo, tự chủ và phát triển công nghệ ở những lĩnh vực then chốt Đất nước có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế và có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; đào tạo nguồn nhân lực KH&CN chất lượng cao trong nước theo các lĩnh vực ưu tiên của quốc gia và tiên phong trên một số lĩnh vực tiên tiến của thế giới; giải quyết một số thách thức công nghệ ở các quốc gia, bộ, ngành và địa phương và hội nhập với nền KH&CN quốc tế.

3. Thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi NVNONN là một chủ trương nhất quán, liên tục và lâu dài của Đảng, Nhà nước và Chính phủ Việt Nam với tinh thần không ngừng cập nhật và hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo ra được những cơ chế ưu đãi, khuyến khích hiệu quả nhất dành cho các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi NVNONN tham gia và đóng góp vào hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nước; đầu tư thu hút và phát huy hiệu quả đóng góp của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi NVNONN là đầu tư cho phát triển.

V. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

A. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo dựng nên môi trường cơ chế chính sách trong nước tin cậy, minh bạch, đồng bộ, ưu đãi và bền vững để thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài, để họ thực sự trở thành một bộ phận không thể tách rời trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo của đất nước, chung tay đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả; là nhân tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, địa phương và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện đồng bộ hành lang pháp lý, cơ chế chính sách ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi để thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài.

b) Đưa vào vận hành và khai thác Nền tảng dữ liệu mở về các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài (có tên gọi là KITE Vietnam)¹; đến năm 2030, thu hút được sự tham gia, tương tác và kết nối của 5.000 nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam trên thế giới, số lượng tham gia tăng trung bình 15 - 20% trong các năm tiếp theo.

c) Đến năm 2030, thu hút được 300 - 400 nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia và đóng góp cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của các bộ, ngành, địa phương.

d) Đến năm 2030, thực hiện được 150 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên toàn quốc có sự tham gia trực tiếp của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó:

+) 100% nhiệm vụ có nội dung đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao theo các lĩnh vực ưu tiên trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2030 (ưu tiên phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh đạt trình độ quốc tế);

+) 60% nhiệm vụ có kết quả tiếp thu và làm chủ các công nghệ mới tiên tiến trên thế giới;

+) 30% nhiệm vụ có kết quả là tìm ra được giải pháp giải quyết những thách thức khoa học và công nghệ trong nước (thông qua đó góp phần giải quyết được những vấn đề cụ thể có tác động dài hạn và lan toả đối với sự phát triển đất nước, ngành và địa phương);

+) 10% nhiệm vụ có kết quả là tạo ra hoặc hoàn thiện được sản phẩm dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao, có khả năng thương mại hóa thông qua việc hợp tác chuyển giao với doanh nghiệp, và/hoặc thành lập được các doanh nghiệp khoa học và công nghệ dựa trên đến kết quả của nhiệm vụ.

đ) Hoàn thiện và đưa vào thực hiện Lễ vinh danh cấp nhà nước có uy tín nhằm tôn vinh, ghi nhận những đóng góp xuất sắc, có ý nghĩa của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước, góp phần quan trọng cho sự phát triển của Đất nước.

B. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Xây dựng đồng bộ cơ chế, chính sách ưu đãi về thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài.

¹ KITE là viết tắt các chữ cái đầu tiên của cụm từ tiếng Anh “Viet Knowledge-based International Torch Enrichment” với nghĩa “Thắp sáng những ngọn đuốc tri thức quốc tế của người Việt”. KITE còn hiểu theo nghĩa tiếng Anh là Cánh diều, một hình ảnh liên hệ đến cánh diều biếc của quê hương Việt Nam). Tương tự như Mạng lưới kiều bào của New Zealand có tên là KEA Newzealand hay của Australia có tên là Advanced Australia.

a) Tổ chức nghiên cứu, rà soát tổng thể tất cả các quy định hiện hành có tác động đến hiệu quả của việc thu hút và phát huy đóng góp của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài; từ đó đề xuất danh mục, nội dung và kế hoạch sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung chính sách một cách đồng bộ theo lộ trình phù hợp.

b) Nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung những ưu đãi về một số loại thuế và cơ chế chi trả thù lao xứng đáng cho các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các chương trình, dự án nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của các bộ, ngành, địa phương.

c) Nghiên cứu, rà soát và ban hành quy định hướng dẫn mới đối với các nội dung và định mức kinh phí chưa có trong các quy định hiện hành để thu hút sự tham gia của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm quốc gia, của các bộ, ngành và địa phương.

d) Nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi về thị thực, hộ tịch và chế độ xuất nhập cảnh đối với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương.

đ) Nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi về quyền sử dụng, quyền thuê đất và nhà ở đối với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương.

e) Nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi đối với công tác lãnh sự, cấp thị thực theo hình thức ưu đãi nhất đối với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương.

2. Phát triển và tổ chức vận hành, khai thác bền vững Nền tảng dữ liệu mở về các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài (KITE Vietnam).

a) Nghiên cứu các cơ sở dữ liệu hiện có, sử dụng các thuật toán thông minh và ứng dụng tiên tiến để phát triển nền tảng dữ liệu mở KITE Vietnam.

b) Vận hành thử nghiệm, và tiến tới hoàn thiện Nền tảng dữ liệu.

c) Thu hút sự tham gia, tương tác và kết nối của cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia trong nước với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài.

d) Nghiên cứu và áp dụng cơ chế vận hành bền vững Nền tảng dữ liệu KITE Vietnam trên cơ sở được sự đồng ý của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài và đảm bảo tuyệt đối quyền đăng tải thông tin cá nhân theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm loại hình nhiệm vụ “thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài” thành các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp quốc gia, bộ, ngành và địa phương được hỗ trợ kinh phí trực tiếp từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của nhà nước.

a) Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định mới, minh bạch và ưu đãi nhất để quản lý các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sự tham gia của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài.

b) Xây dựng hướng dẫn thống nhất trên toàn quốc cách thức lập kế hoạch, tổ chức xét duyệt, lập dự toán kinh phí, giám sát triển khai, đánh giá và nghiệm thu kết quả đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sự tham gia của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Tổ chức cân đối và bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sự tham gia của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài sau khi được phê duyệt ngân sách.

4. Lựa chọn một số chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nước ở các cấp quốc gia, bộ, ngành và địa phương; chương trình, nhiệm vụ từ các quỹ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ đổi mới công nghệ của nhà nước và doanh nghiệp để thu hút các nhà khoa học, công nghệ, chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia, đóng góp với tư cách chủ nhiệm, hoặc làm thành viên chủ chốt.²

5. Nghiên cứu mô hình và cách thức vinh danh và tôn vinh những đóng góp xuất sắc, có ý nghĩa của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước, góp phần quan trọng cho sự phát triển của Đất nước. Lễ vinh danh cấp nhà nước được tổ chức theo định kỳ năm (5) năm, cấp bộ, ngành và địa phương có thể theo định kỳ hai (2) năm.

6. Hợp tác quốc tế

a) Thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các đối tác quốc tế đa phương và song phương, đặc biệt là những

² Đối với cấp quốc gia: bao gồm các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước, chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, nhiệm vụ thuộc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED), Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (NATIF)

quốc gia và vùng lãnh thổ có các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi có gốc Việt Nam (đến thế hệ thứ hai), trong đó chú trọng nội dung thu hút, huy động nguồn nhân lực chất lượng cao là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các hoạt động hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của nước sở tại với Việt Nam như phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo; bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng hàng hoá; đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao cho Đất nước (ưu tiên phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh đạt trình độ quốc tế).

b) Tổ chức các sự kiện quốc tế ở nước sở tại nhằm tăng cường kết nối và thu hút sự tham gia hiệu quả của mạng lưới các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài với các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đề án trọng điểm về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước ở các cấp từ quốc gia, bộ, ngành và địa phương.

7. Truyền thông

a) Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, đa dạng hoá các loại hình truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội, nhằm thu hút hiệu quả hơn nữa sự tham gia và đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài vào sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước dưới nhiều hình thức khác nhau;

b) Tổ chức các lễ tôn vinh kết quả, hiệu quả, giá trị và sự tri ân của Đất nước đối với những đóng góp có ý nghĩa của cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Thiết lập các kênh trao đổi, lắng nghe và phản hồi góp ý xây dựng từ cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài để tổng hợp, đề xuất tiếp tục sửa đổi bổ sung kịp thời cơ chế, chính sách hợp lý để đảm bảo tạo dựng được môi trường cơ chế chính sách trong nước tin cậy, minh bạch, đồng bộ, ưu đãi và bền vững với cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài.

C. Kinh phí thực hiện Đề án

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án được đảm bảo từ:

a) Ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ cấp cho Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương;

b) Nguồn vốn của các tổ chức tín dụng, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Các nguồn vốn viện trợ không hoàn lại, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi;

d) Các nguồn tài chính hợp pháp các của các tổ chức, cá nhân và các quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài.

2. Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí nhà nước cho các hoạt động của Đề án áp dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quy định hiện hành của các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, quy định về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành khác có liên quan.

D Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Điều hành Đề án gồm một Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ là Trưởng ban, đại diện của Cục, Vụ trực thuộc, cùng đại diện của các bộ, ngành có liên quan; đồng thời quyết định việc thành lập Văn phòng Đề án hoặc chọn một đơn vị sự nghiệp trực thuộc làm đầu mối thường trực giúp Ban Điều hành trong tổng hợp, xử lý hồ sơ liên quan đến các hoạt động của Đề án;

b) Chủ trì hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương lập kế hoạch hằng năm về nội dung hoạt động, cách tổ chức xét duyệt, lập dự toán kinh phí đối với các nội dung hoạt động của Đề án;

c) Chủ trì tổng hợp kế hoạch triển khai và kinh phí thực hiện các nội dung của Đề án trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, địa phương để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức cân đối và bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm đối với các nhiệm vụ của Đề án sau khi được phê duyệt ngân sách;

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết và tổng kết hằng năm tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hai (2) năm một lần báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Đề án; đề xuất sửa đổi, bổ sung kế hoạch triển khai các nội dung của Đề án nếu có;

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Nền tảng dữ liệu mở về các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài (KITE Vietnam); hướng dẫn và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các đối tượng thụ hưởng có liên quan để cập nhật, bổ sung trên cơ sở được sự đồng ý của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài và đảm bảo tuyệt đối quyền đăng tải thông tin cá nhân theo các quy định pháp luật hiện hành;

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức các sự kiện cấp quốc gia theo các chủ đề ưu tiên trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia để tăng cường sự kết nối và gắn bó nghĩa tình giữa cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam

ở nước ngoài với Tổ quốc; năm (5) năm một lần tổ chức Lễ vinh danh cấp nhà nước nhằm tôn vinh, ghi nhận những đóng góp có ý nghĩa của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước, góp phần quan trọng cho sự phát triển của đất nước;

g) Chủ trì nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành liên quan đến việc trao các giải thưởng cao quý nhất về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia dành cho các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài; nghiên cứu và ban hành các quy định và hướng dẫn cụ thể để các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài có thể tham gia với tư cách chủ nhiệm, hoặc làm thành viên chủ chốt của một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước, các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

h) Chủ trì xây dựng, ban hành và triển khai “Chương trình quốc gia về thu hút các nhà khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là người Việt Nam ở nước ngoài” và hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Chương trình; đồng thời hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương xây dựng nội dung, lập kế hoạch ngân sách thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sự tham gia của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài ở cấp do mình quản lý;

i) Xây dựng và ban hành thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện, quản lý Đề án và Chương trình quốc gia về thu hút các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dựa trên nhu cầu thực tế, chức năng và quyền hạn quản lý nhà nước được giao, có trách nhiệm:

a) Chủ trì nghiên cứu, rà soát và ban hành các cơ chế ưu đãi, khuyến khích thu hút các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đề án phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc thẩm quyền và phạm vi được giao quản lý theo quy định; hoặc đề xuất các nội dung, cơ chế cần sửa đổi, bổ sung nhưng vượt thẩm quyền được giao về Bộ Khoa học và Công nghệ làm đầu mối tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét xử lý;

b) Căn cứ theo hướng dẫn kế hoạch hằng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ, chủ trì xây dựng nội dung, lập kế hoạch ngân sách, tổ chức xét duyệt và phân bổ kinh phí để thực hiện các hoạt động thu hút nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó bao gồm việc triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc thẩm quyền và phạm vi được giao quản lý theo quy định;

c) Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết hằng năm đối với việc triển khai và kết quả thực hiện các hoạt động thu hút các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người Việt Nam ở nước ngoài thuộc thẩm quyền và phạm vi được giao quản lý theo quy định, đồng thời gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ làm đầu mỗi tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

d) Chủ động cập nhật thông tin vào Nền tảng dữ liệu mở về các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài (KITE Vietnam) trên cơ sở được sự đồng ý của chuyên gia và đảm bảo tôn trọng tuyệt đối quyền đăng tải thông tin cá nhân theo các quy định pháp luật hiện hành;

đ) Chủ trì tổ chức các sự kiện theo các chủ đề ưu tiên trong kế hoạch phát triển của ngành, địa phương để tăng cường sự kết nối và gắn bó giữa cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài với ngành, địa phương; hai (2) năm một lần tổ chức Lễ vinh danh nhằm tôn vinh, ghi nhận những đóng góp có ý nghĩa của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành, địa phương.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung ưu đãi về một số loại thuế và cơ chế chi trả thù lao xứng đáng cho các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, hướng dẫn áp dụng các quy định hiện hành đối với những nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí đã được quy định; chủ trì nghiên cứu, xây dựng và ban hành những hướng dẫn mới đối với các nội dung và định mức kinh phí chưa có trong các quy định hiện hành để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm quốc gia, của các bộ, ngành và địa phương;

c) Chủ trì rà soát, cân đối và bố trí kinh phí sự nghiệp và các nguồn kinh phí phù hợp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung của Đề án theo kế hoạch hằng năm do Bộ Khoa học và Công nghệ làm đầu mỗi tổng hợp đề xuất từ các bộ, ngành và địa phương.

4. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Chủ trì nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi về thị thực, hộ tịch và chế độ xuất nhập cảnh đối với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương;

b) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xác định nhân thân của các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi NVNONN các thế hệ.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Chủ trì nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi về quyền sử dụng, quyền thuê đất và nhà ở đối với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương.

6. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm:

a) Chủ trì nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi đối với công tác lãnh sự, cấp thị thực theo hình thức ưu đãi nhất đối với các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc ưu tiên trọng điểm của quốc gia, của bộ, ngành và địa phương;

b) Chủ trì thúc đẩy truyền thông về các nội dung của Đề án đến cộng đồng các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức các sự kiện ở nước sở tại nhằm tăng cường kết nối hiệu quả mạng lưới các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài với các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đề án về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong nước ở các cấp từ quốc gia, bộ, ngành và địa phương;

c) Chủ trì đàm phán với các đối tác quốc tế đa phương và song phương, đặc biệt là những quốc gia và vùng lãnh thổ có các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi có gốc Việt Nam (đến thế hệ thứ hai) để hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho họ tham gia vào các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đề án phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ưu tiên trong nước.

Trên đây là nội dung cơ bản của Dự thảo **Đề án “Thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài”**. Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- BT Huỳnh Thành Đạt (để bc),
- TTr Trần Văn Tùng (để biết),
- Lưu VT, Vụ HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Thế Duy